



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN NGÀY

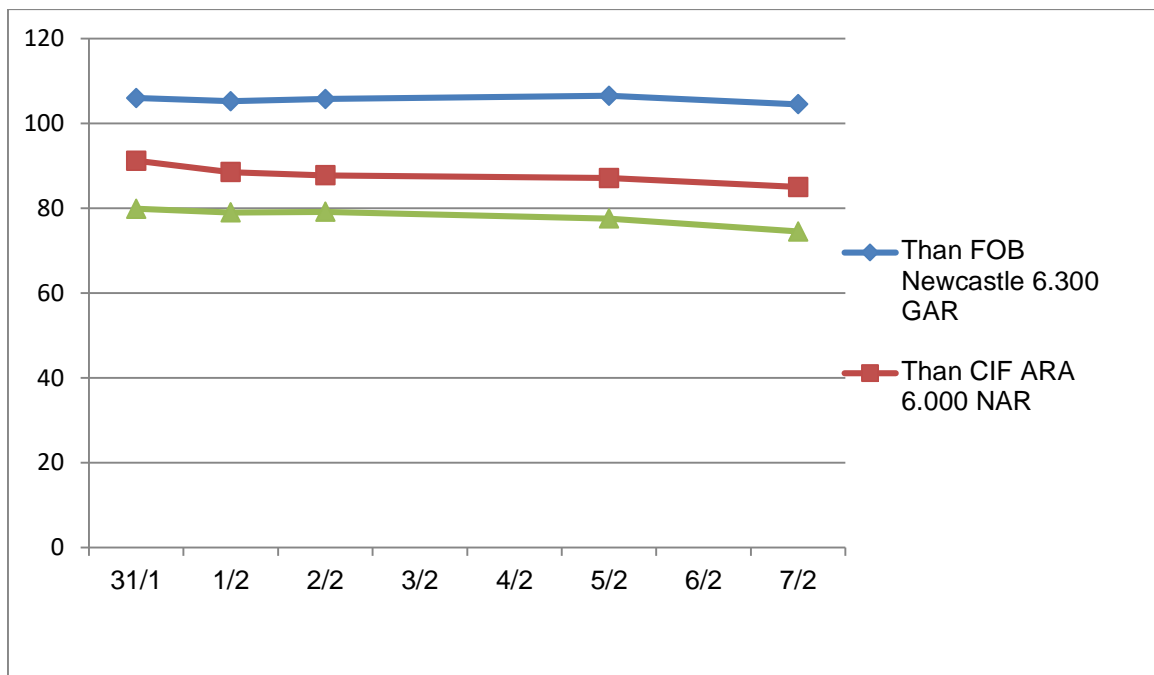
Ngày 08/02/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	104,50	-0,60	103,95	-0,70
CIF ARA 6.000 NAR	85,00	+0,15	84,90	+0,10
FOB Richards Bay 5.500 NAR	74,50	-0,60	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	89,25	+0,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	74,00	+0,00

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	57,90	+0,00	422,58	-0,75
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	80,20	+0,00	585,34	-1,03
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	97,50	-0,25	711,61	-3,07

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 07/02/2018)

ĐIỂM TIN

Giá chào bán than Newcastle vượt 90 USD/tấn

Trong ngày 7/2, giá chào bán cho than Australia 5.500 kcal/kg NAR giao lẻ trong khoảng 90 – 91 USD/tấn, điều kiện FOB Newcastle, do nhu cầu mua hàng từ phía Trung Quốc đang giảm dần trong thời điểm các nước thuộc khu vực Châu Á sắp bước vào dịp nghỉ Tết Nguyên Đán. Các công ty xuất khẩu than Australia đã phải miễn cưỡng hạ mức giá chào cho các đơn hàng giao trong tháng 3 tại cảng Newcastle, nguyên nhân do các cuộc đàm phán giá trong tháng 4 với các khách hàng Nhật Bản sắp bắt đầu.

Một công ty ở Bắc Trung Quốc cho biết các quyết định của chính phủ Trung Quốc cuối tuần này về việc áp mức giá trần 750 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao đối với loại than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR giao lẻ đã ảnh hưởng đến thị trường. Các công ty trên thị trường than nội địa Trung Quốc gặp khó khăn do không thể ký kết các hợp đồng với mức giá cao hơn 750 NDT/tấn, điều kiện FOB Qinhuangdao đối với than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR. Quyết định áp mức giá trần của chính phủ là động thái mạnh mẽ giúp kiểm soát giá than nội địa và có thể sẽ có thêm những quy định mới sau dịp Tết Nguyên Đán.

Một số yếu tố dẫn đến nguồn cung than nhiệt nội địa Trung Quốc trở nên khan hiếm bao gồm thời tiết, các tuyến đường sắt gặp trục trặc và chuỗi cung cấp gặp gián đoạn. Một công ty Indonesia cho biết, mặc dù mức giá trần của chính phủ Trung Quốc đã được đưa ra, tuy nhiên nhu cầu đối với than nội địa vẫn cao. Nguồn tin này cho biết không thấy bất kỳ dấu hiệu nào của việc điều chỉnh giá giảm trong thời gian gần đây và rất nhiều công ty vẫn đang tìm kiếm nguồn hàng. Nguồn tin này tiết lộ thêm tuy nhận được rất nhiều đơn hàng mua than cho tháng 3, tuy nhiên công ty này vẫn muốn giữ hàng lại để theo dõi thị trường sau dịp Tết Nguyên Đán. Các đơn hàng giao trong tháng 3 đối với loại than nhiệt trị 5.000 kcal/kg GAR ở mức 70 – 71 USD/tấn, điều kiện FOB, giao trên tàu Supramax.

Giá chào bán than Indonesia nhiệt trị 3.800 NAR khoảng 50 – 50,50 USD/tấn

Giá chào bán cho than Indonesia nhiệt trị 3.800 kcal/kg NAR, giao hàng trong tháng 3 trên tàu có cầu hiện đang ở mức 50 - 50,50 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan, và 51,75 USD/tấn đối với tàu không cầu tại thị trường Châu Á. Tỷ giá hối đoái đối với đồng NDT đang ở mức cao và giá cước vận chuyển giảm đã giúp các công ty kinh doanh than tăng doanh số bán hàng. Một công ty Indonesia cho biết đã nhận được HSMT cho các đơn hàng giao trong tháng 3 đối với loại than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR ở mức 50 USD/tấn, điều kiện FOB nhưng công ty này lại không có hàng để bán.

Một công ty Indonesia khác cho biết giá chào bán cho đơn hàng tháng 3 than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR từ khu vực Central Kalimantan chỉ ở mức 47,25 USD/tấn, điều kiện FOB. Các đơn hàng trong tháng 3 hiện tại đã được đặt trước và than dự trữ đã được bán hết. Một công ty Tây Ấn Độ cho biết một số NMNĐ tại đây hiện không thể mua được than Indonesia do thời tiết xấu ảnh hưởng đến việc vận chuyển và khai thác ở Kalimantan. Ngoài ra một số quy định sắp được áp dụng cho xuất khẩu than Indonesia có thể khiến cho tình hình trên thị trường khó khăn hơn. Một công ty Đông Ấn Độ cho biết đã nhận được 1 đơn hàng giao trong tháng 3, vận chuyển bằng tàu Supramax cho than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR ở mức 52 -53 USD/tấn, điều kiện FOB, tuy nhiên mức giá này không khả thi đối với các công ty Ấn Độ vào thời điểm này.

Sản lượng xuất khẩu than nhiệt năm 2017 của Australia đạt 200 triệu tấn

Tổng sản lượng than nhiệt Australia xuất khẩu trong năm 2017 đã đạt 200 triệu tấn, tương đương 20,8 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay, Hiệp Hội Khoáng Sản của Australia (Minerals Council of Australia) cho biết hôm thứ 4 vừa qua. Thị trường châu Á là điểm đến lý tưởng cho than Australia, với các thị trường đã được thiết lập như Trung Quốc và Nhật Bản, cũng như các thị trường đang phát triển như Ấn Độ và một số nước Đông Nam Á. Trong đó Đông Nam Á đang nổi lên như là thị trường mới, có vị trí quan trọng cho than Australia, do những NMNĐ được đầu tư trong những năm trở lại đây tại khu vực này là các NMNĐ chạy bằng than có hiệu suất cao, phát thải

thấp (high efficiency, low emission - HELE). Đối với Australia, thị trường Đông Nam Á trị giá khoảng 2 tỷ USD vào năm 2017. Chỉ số giá Platts FOB Newcastle 6.300 kcal/kg GAR từ 7 - 45 ngày trung bình ở mức 88,30 USD/tấn trong năm 2017, tăng từ mức 66,75 USD/tấn trung bình của năm 2016. Xuất khẩu than luyện kim của Australia đạt 172 triệu tấn trong năm 2017 tương đương 35,7 tỷ USD.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
				Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	8,20	+0,35
	Queensland	Nhật Bản	9,35	+0,35
	New South Wales	Hàn Quốc	9,85	+0,35
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,05	+0,00
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,45	+0,00
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,25	+0,00
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,05	+0,00
	Úc	Trung Quốc	11,50	-0,15
	Úc	Ấn Độ	13,00	+0,20

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 07/02/2018)